

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thiện Bửu;

Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/HSST-QĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đoàn Thanh Đ, sinh ngày 10/02/1991;

Nơi thường trú: Xóm B, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thanh P, sinh năm 1966 và bà Lại Thị P, sinh năm 1969; có vợ tên Ngô Thị H, sinh năm 1991 và có 02 người con tên Đoàn Thị Hà M, sinh năm 2014, Đoàn Minh C; tiền sự, tiền án: Chưa; tạm giữ: Ngày 09/9/2022, tạm giam: Ngày 18/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: Đ), sinh ngày 25/12/1991;

Nơi thường trú: Xóm B, xã Kim Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Chưa; tạm giữ: Ngày 09/9/2022, tạm giam: Ngày 18/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

(Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bùi Thị Thúy O, sinh năm 1985 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Ấp T, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
2. Nguyễn Thị T N, sinh năm 1987 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
3. Trần Thanh T, sinh năm 1972 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm G, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
4. Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm T, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
5. Võ Thanh T, sinh năm 1972 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
6. Dương Anh K, sinh năm 1997 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
7. Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1986 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm C, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
8. Lê Thị C, sinh năm 1967 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm C, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
9. Lâm Thị Diễm M, sinh năm 1997 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm A, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
10. Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
11. Võ Thị H, sinh năm 1983 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm M, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
12. Lâm Bảo L, sinh năm 1993 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm A, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
13. Nguyễn Thị Sao L, sinh năm 1986 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm T, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

14. Nguyễn Văn V, sinh năm 1986 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
15. Lâm Thị Thúy H, sinh năm 1982 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm A, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
16. Hồ Thị N, sinh năm 1996 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
17. Phạm Thị T, sinh năm 1962 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
18. Võ Thị Kim T, sinh năm 1977 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
19. Phan Thị Minh N, sinh năm 1996 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
20. Phạm Thị H, sinh năm 1970 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm T, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
21. Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1987 (Vắng mặt không lý do);
Nơi cư trú: Khóm Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
21. Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1994 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
22. Huỳnh Thị Thùy L, sinh năm 1994 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
23. Hồ Thị Hồng M, sinh năm 1972 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.
24. Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1994 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
25. Hồ Văn K, sinh năm 1969 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.
26. Lê Thị Ngọc X, sinh năm 1988 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm D, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
27. Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1974 (Vắng mặt có đơn);
Nơi cư trú: Khóm A, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
28. Nguyễn Thị K, sinh năm 1959 (Vắng mặt không lý do);

Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

29. Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1983 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

30. Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1972 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

31. Bùi Thị V, sinh năm 1996 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

32. Bùi Thị Hoài T, sinh năm 1993 (Vắng mặt không lý do);

Nơi cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

33. Lê Ánh N, sinh năm 1960 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

34. Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

35. Phan Thị Tuyết V, sinh năm 1976 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

36. Nguyễn Loan C, sinh năm 1986 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

37. Nguyễn Trọng N, sinh năm 1973 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

38. Bùi Thị K, sinh năm 1987 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

39. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1991 (Vắng mặt không lý do);

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

40. Trần Thị Ánh H, sinh năm 1972 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

41. Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1976 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

42. Trần Thị T, sinh năm 1969 (Vắng mặt không lý do);

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

43. Phan Thị Thùy T, sinh năm 1964 (Vắng mặt không lý do);

Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

44. Cao Thị Ngọc G, sinh năm 1986 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

45. Lê Lam T, sinh năm 1999 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

46. Ngô Thị H, sinh năm 1991 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

47. Trương Minh T, sinh năm 1987 (Có mặt);

Nơi cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

48. Phạm Quang T, sinh năm 1987 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm A, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

49. Lê Hữu Đ, sinh năm 1965 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 09 năm 2020, Đoàn Thanh Đ vào thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tạm trú tại Khóm B, phường A, thành phố H nhằm mục đích cho vay. Sau khi tìm hiểu và biết được nhu cầu cần tiền phục vụ sinh hoạt và buôn bán nhỏ, lẻ của một số người dân trên địa bàn thành phố H đang gặp khó khăn về tài chính nên Đoàn Thanh Đ đã nảy sinh ý định cho vay với lãi suất cao (lãi nặng) nhằm thu lợi bất chính. Với cách thức chuẩn bị tờ rơi quảng cáo, có ghi số điện thoại di động 0945999204 của Đoàn Thanh Đ và điều khiển phương tiện xe mô tô biển số kiểm soát 66N1-192.66 đi trên các tuyến đường có đông dân cư phát các tờ rơi, mục đích cho người cần vay tiền xem biết thông tin. Người vay chỉ cần cung cấp giấy tờ tùy thân, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, số điện thoại thì trực tiếp giao dịch vay nhận tiền từ Đoàn Thanh Đ. Người vay tiền phải chấp nhận các quy tắc vay do Đoàn Thanh Đ đặt ra với số tiền cho vay từ 5.000.000đồng đến 20.000.000đồng/1 người; mỗi ngày người vay phải trả góp số tiền từ 200.000đồng đến 1.000.000đồng (bao gồm cả tiền gốc và lãi); thời hạn trả góp từ 24 ngày đến 30 ngày.

Ngoài ra, mỗi 01 hợp đồng vay người vay phải chịu tiền “phí” do Đoàn Thanh Đ đặt ra từ 200.000đồng đến 1.000.000đồng; nếu mức cho vay từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng/1 người, ngày phải góp lãi số tiền từ 200.000đồng đến 400.000đồng (*chỉ góp lãi, tiền gốc giữ nguyên*), khi giao nhận tiền vay thì Đoàn Thanh Đ thu tiền phí và tiền lãi góp trước 01 ngày. Đến đầu năm 2022 do nhu cầu vay của nhiều người tăng lên Đoàn Thanh Đ bàn bạc và thuê Nguyễn Văn D (tên

thường gọi Đ) cùng Đoàn Thanh Đ liên hệ để cho vay và thu tiền vốn, lãi vay về giao nộp lại cho Đoàn Thanh Đ. Hàng tháng Đoàn Thanh Đ trả công cho Nguyễn Văn D 9.000.000đồng và tiền ăn uống, phí xăng xe 1.000.000đồng mỗi tháng. Đến thời điểm bị phát hiện Nguyễn Văn D đã giúp sức cùng Đoàn Thanh Đ cho vay và thu lợi bất chính của nhiều người.

Với cách thức và thủ đoạn như trên trong khoảng thời gian từ tháng 09/2020 đến tháng 09/2022 Đoàn Thanh Đ và Nguyễn Văn D đã cho 46 người vay, đảo nợ, tính vốn nhập lãi với 134 lượt, tổng số tiền cho vay là 1.086.000.000đồng, lãi suất cho vay từ 241% đến 730%/năm (gấp 12,05 lần đến 36,5 lần so với mức lãi suất pháp luật cho phép 20%/năm); trong đó có những khoản vay tiền “đứng” với lãi suất lên đến 730%/năm (chỉ tính lãi, không tính vốn gốc) thu lợi bất chính của 46 người với tổng số tiền là 225.729.000đồng, cụ thể như sau:

Bùi Thị Thúy O số tiền 3.809.452đồng; Nguyễn Thị T N số tiền 4.982.419đồng; Trần Thanh T số tiền 2.802.739đồng; Nguyễn Thị T số tiền 3.614.611đồng; Dương Anh K số tiền 36.757.990đồng; Võ Thanh T số tiền 7.148.630đồng; Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 2.802.739đồng; Lê Thị C số tiền 1.746.119đồng; Lâm Thị Diễm M số tiền 3.691.668đồng; Nguyễn Thị H số tiền: 647.717đồng; Võ Thị H số tiền 11.519.179đồng; Lâm Bảo L số tiền 2.059.589đồng; Nguyễn Thị Sao L số tiền 1.195.434đồng; Nguyễn Văn V số tiền 311.187đồng; Lâm Thị Thúy H số tiền 3.092.192đồng; Hồ Thị N số tiền 2.522.990đồng; Phan Thị T số tiền 1.896.803đồng; Võ Thị Kim T số tiền 1.140.822đồng; Phan Thị Minh N số tiền 6.258.447đồng; Phạm Thị H số tiền 1.070.776đồng; Võ Thị Cẩm T số tiền 3.736.986đồng; Nguyễn Thị Kiều O số tiền 3.002.739đồng; Huỳnh Thị Thùy L số tiền 2.024.202đồng; Hồ Thị Hồng M số tiền 978.539đồng; Hồ Thị Thanh T số tiền 4.365.296đồng; Hồ Văn K số tiền 1.807.306đồng; Lê Thị Ngọc X số tiền 3.353.424đồng; Lê Thị Tuyết M số tiền 8.543.289đồng; Nguyễn Thị K số tiền 55.344.273đồng; Nguyễn Thị Bạch T số tiền 1.501.370đồng; Nguyễn Hoàng P số tiền 2.894.520đồng; Bùi Thị V số tiền 817.466đồng; Bùi Thị Hoài T số tiền 1.246.663đồng; Lê Ánh N số tiền 1.828.014đồng; Nguyễn Thị Hồng T số tiền 2.354.247đồng; Phan Thị Tuyết V số tiền 2.127.261đồng; Nguyễn Loan C số tiền 2.070.392đồng; Nguyễn Trọng N số tiền 2.057.078đồng; Bùi Thị K số tiền 16.227.943đồng; Nguyễn Thị T1 số tiền 2.735.275đồng; Trần Thị Ánh H số tiền 1.801.370đồng; Võ Thị Ngọc T số tiền 2.217.169đồng; Trần Thị T số tiền 1.134.247đồng; Phan Thị Thùy T số tiền 1.073.059đồng; Cao Thị Ngọc G số tiền 573.699đồng; Lê Lam T số tiền 842.466 đồng.

Trong quá trình điều tra còn chứng minh được khoản tiền Đoàn Thanh Đ và Nguyễn Văn D cho 41 người nêu trên vay với lãi suất cao nhưng chưa thanh toán đủ số ngày góp và hiện còn nợ lại của Đoàn Thanh Đ số tiền 235.222.000đồng.

Ngày 09/9/2022, Đoàn Thanh Đ và Nguyễn Văn D bị bắt khẩn cấp và tạm giữ về hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ: Số tiền 13.900.000đồng; 01 xe mô tô biển số 66N1-192.66, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 xe mô

tô biển số 66H1- 48315, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 xe mô tô biển số 66F1-533.44, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017435, đứng tên Trần Văn C; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033685, đứng tên Phạm Minh T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 66000100, đứng tên Trương Minh T; 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại, màu xám, có chiều dài 70cm, một đầu có quai bằng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại, màu xám, có chiều dài 85cm, một đầu có bao lớp da nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, có chiều dài 65cm, một đầu có bao lớp da nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím số, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím số, màu xanh, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 thùng xốp, màu vàng, xanh đỏ, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 thùng giấy, màu xanh trắng, trên thùng có dòng chữ AQUAFINA, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 thùng giấy, màu nâu xanh, trên thùng có dòng chữ LIX, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 cái cặp bằng vải, màu đen, trên cặp có dòng chữ THE-FASHION, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 cái cặp bằng da, màu đen có dây đeo, trên cặp có dòng chữ MONT*BLANC, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 02 cuốn sổ màu hồng; 01 cuốn sổ màu trắng; 01 sổ tay màu hồng, có dòng chữ “SUNSET A6”; 01 sổ tay màu vàng, xanh, có dòng chữ “childhood dream”, bên trong có ghi các nội dung, thông tin có liên quan đến hoạt động Đoàn Thanh Đ cho các đương sự vay tiền; nhiều tờ rơi bằng giấy màu trắng, trên tờ rơi có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0948333406; Nhiều tờ rơi bằng giấy màu trắng, trên tờ rơi có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0945999204 A.NAM, có tổng khối lượng 2,1kg; nhiều tờ giấy màu trắng vàng mặt sau có keo dán, trên giấy có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0948333406; nhiều tờ giấy màu trắng vàng mặt sau có keo dán, trên giấy có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0945999204 A.NAM, có tổng khối lượng 13,4kg; 50 mẫu giấy vay tiền, chưa sử dụng, chưa ghi nội dung bên trong giấy; 226 phiếu xuất sản phẩm ghi thông tin, nội dung liên quan đến hoạt động Đông cho vay và nhiều giấy CCCD, CMND, Sổ hộ khẩu gia đình, giấy xe, giấy tờ tùy thân và các giấy tờ khác có liên quan.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xét thấy một số tài liệu đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố H trao trả lại các giấy Căn cước công dân cho Nguyễn Thị T N, Nguyễn Tấn Phúc (con đương sự Nguyễn Thị Ngọc M), Lê Thị C, Nguyễn Thị Sao L, Hồ Văn K, Lê Thị

Tuyết M, Bùi Thị V, Bùi Thị Hoài T; giấy Chứng minh nhân dân cho Dương Anh K.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTPHN, ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, cụ thể: Từ tháng 9/2020 đến tháng 9/2022, bị cáo Đoàn Thanh Đ có cho 46 người vay tiền lãi suất nặng và có thuê bị cáo Nguyễn Văn D đi thu tiền hằng ngày đối với 46 người nêu trên, với giá 9.000.000đồng và các chi phí khác, và bị cáo Nguyễn Văn D cũng thừa nhận là đúng như bị cáo Đoàn Thanh Đ đã khai.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Minh T khai: Có cho bị cáo Đoàn Thanh Đ mượn xe mô tô và xin nhận lại chiếc xe mô tô. Ngoài ra, không ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã phát biểu lời luận tội: Khẳng định hành vi của các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D về tội trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Thanh Đ từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Căn cứ vào khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51,, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 tháng tù đến 01 (Một) năm tù; về hình phạt bổ sung là tiền, không áp dụng; căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 66N1-192.66, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017435, đứng tên Trần Văn C; 01 xe mô tô biển số 66F1-533.44, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033685, đứng tên Phạm Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

Tịch thu tiêu hủy: 02 cuốn sổ màu hồng; 01 cuốn sổ màu trắng; 01 sổ tay màu hồng, có dòng chữ “SUNSET A6”; 01 sổ tay màu vàng, xanh, có dòng chữ “childhood dream”, bên trong có ghi các nội dung, thông tin có liên quan đến hoạt động Đoàn Thanh Đ cho các đương sự vay tiền; nhiều tờ rơi bằng giấy màu trắng, trên tờ rơi có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0948333406; nhiều tờ rơi bằng giấy màu trắng, trên tờ rơi có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0945999204 A.NAM, có tổng khối lượng 2,1kg; nhiều tờ giấy màu trắng vàng mặt sau có keo dán, trên giấy có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0948333406; nhiều tờ giấy màu trắng vàng mặt sau có keo dán, trên giấy có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0945999204 A.NAM, có tổng khối lượng 13,4kg; 50 mẫu giấy vay tiền, chưa sử dụng, chưa ghi nội dung bên trong giấy; 01 thùng xốp, màu vàng, xanh đỏ, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 thùng giấy, màu xanh trắng, trên thùng có dòng chữ AQUAFINA, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 thùng giấy, màu nâu xanh, trên thùng có dòng chữ LIX, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 cái cặp bằng vải, màu đen, trên cặp có dòng chữ THE-FASHION, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 cái cặp bằng da, màu đen có dây đeo, trên cặp có dòng chữ MONT*BLANC, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong.

Trả lại cho Ngô Thị H với số tiền 11.500.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím số, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím số, màu xanh; trả lại cho Trương Minh T 01 xe mô tô biển số 66H1-48315, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 66 000100, đứng tên Trương Minh T; trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh Đ 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại, màu xám, có chiều dài 70cm, một đầu có quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại, màu xám, có chiều dài 85cm, một đầu có bao lớp da nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, có chiều dài 65cm, một đầu có bao lớp mũ nhựa màu đen, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 2.400.000đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội;

Trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các giấy tờ tùy thân sau: Sổ hộ khẩu đứng tên Dương Anh K; Nguyễn Văn T (chồng của Nguyễn Thị Hồng T); Giấy CMND tên Võ Thị H và Sổ hộ khẩu đứng tên Nguyễn Văn L (chồng của Võ Thị H); CMND tên Nguyễn Thị H và CMND, sổ hộ khẩu tên Ngô Minh C (chồng của Nguyễn Thị H); CMND và sổ hộ khẩu tên Bùi Thị K; Giấy CCCD tên Nguyễn Thị Bạch T, Lâm Thị Thúy H, Lâm Thị Diễm M, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Loan C, Nguyễn Văn V, Hồ Thị N, Lâm Bảo L, Huỳnh Thị Thùy L; Giấy CMND tên Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Trọng N, Hồ Thị Thanh T, Phạm Thị H, Võ Thanh T, Võ Thị Kim T, Bùi Thị Thúy O, Trần Thanh T, Nguyễn Thị T1, Đặng Hoàng Xuân (chồng của Hồ Thị Hồng M); Giấy phép lái xe tên Lê Thị Ngọc X; Giấy đăng

ký xe mô tô, xe máy tên Lại Thanh T (con của Lê Ánh N), Nguyễn Thành G (đương sự Nguyễn Thị K sở hữu).

Tiếp tục lưu giữ hồ sơ 226 phiếu xuất sản phẩm ghi thông tin, nội dung liên quan đến hoạt động Đông cho vay vào hồ sơ vụ án nhằm phục vụ cho công tác xét xử;

Tiếp tục giao Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ: Đối với các giấy CCCD, CMND, Sổ hộ khẩu gia đình, giấy xe, giấy tờ tùy thân và các giấy tờ khác có liên quan trong giai đoạn điều tra các đương sự trên không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, khi nào làm việc được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm Dân sự: Căn cứ các 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho những người liên quan số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với tổng số tiền là 225.729.000đồng.

Buộc Đoàn Thanh Đ phải nộp lại số tiền vốn gốc cho vay là 1.086.000.000đồng và số tiền 12.723.000đồng theo mức lãi suất pháp luật cho phép (20%) và số tiền 549.603đồng liên quan đến hành vi cho vay nặng lãi có trong tài khoản tại ngân hàng Argibank để nộp ngân sách nhà nước, vì đây là tiền có được do hành vi phạm tội.

Đối với 41 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện còn nợ lại của bị cáo Đoàn Thanh Đ số tiền là 235.222.000đồng, bị cáo và các đương sự nêu trên có quyền khởi kiện bằng vụ án Dân sự khác.

Đối với anh Lê Hữu Đ là chủ sở hữu căn nhà cho bị cáo Đoàn Thanh Đ và Nguyễn Văn D thuê ở. Quá trình điều tra xác định anh Lê Hữu Đ không biết bị cáo Đoàn Thanh Đ và Nguyễn Văn D thuê ở nhằm mục đích cho vay lãi nặng nên Cơ quan điều tra không đề cập biện pháp xử lý.

Đối với Ngô Thị H là vợ Đoàn Thanh Đ nhưng đã ly hôn và Trương Minh T người đã cho bị cáo Đoàn Thanh Đ mượn xe mô tô biển số: 66H1-48315 sử dụng. Qua điều tra nhận thấy việc Đoàn Thanh Đ thực hiện hành vi cho vay lãi nặng Ngô Thị H và Trương Minh T không tham gia giúp sức nên Cơ quan điều tra không đề cập biện pháp xử lý.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý.

Các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D đều thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do nhưng đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố truy tố, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2020 đến tháng 09/2022, các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D đã cho 46 người vay, đáo nợ, tính vốn nhập lãi với 134 lượt, tổng số tiền cho vay gốc là 1.321.222.000đồng, lãi suất cho vay từ 241% đến 730%/1 năm (gấp 12,05 lần đến 36,5 lần so với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự cho phép 20%/năm), trong đó có những khoản vay tiền “đứng” với lãi suất lên đến 730%/năm (chỉ tính lãi, không tính vốn gốc) thu lợi bất chính của 46 người với tổng số tiền là 225.729.000đồng. Như vậy, bị cáo Đoàn Thanh Đ cho 46 người nêu trên vay tiền gốc 1.321.222.000đồng, bị cáo Đoàn Thanh Đ đã thu được tiền gốc 1.086.000.000đồng, người vay còn nợ tiền gốc 235.222.000đồng; số tiền lãi bị cáo Đoàn Thanh Đ thu được 238.452.000đồng, trong đó tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 12.723.000đồng và khoản tiền thu lợi bất chính 225.729.000đồng.

[4] Như vậy, đã có đủ chứng cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tại Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định: “ 1. *Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.* 2. *Phạm tội mà thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;* 3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000*

đồng đến 100.000.000 đồng, cầm đảm nhiệm chức vụ, cầm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm. Bị cáo Đoàn Thanh Đ là người giữ vai trò chính, chuẩn bị giấy tờ, sổ sách, dụng cụ, phương tiện, mục đích cho vay tiền thu lãi nặng, đã giao dịch cho nhiều người (46 người) vay thu lãi nặng thời gian kéo dài nên cần phải xử lý nghiêm khắc hơn, còn bị cáo Nguyễn Văn D biết rõ bị cáo Đoàn Thanh Đ thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, nhưng vẫn đồng ý hỗ trợ, giúp sức tích cực và trực tiếp thực hiện hành vi thu tiền lãi nặng nhằm thu lợi bất chính nên phải xử lý nghiêm.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội; là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có ý định cho vay thu lợi nhuận cao, chuẩn bị sổ sách, giấy tờ phục vụ cho vay, đi đến địa bàn tạo mối quan hệ, lợi dụng hoàn cảnh, điều kiện kinh tế gia đình của người dân đang gặp khó khăn có nhu cầu vay tiền, phục vụ sinh hoạt gia đình, mua bán nhỏ..., thông tin có cho vay tiền không thể chấp tài sản, sử dụng thẻ ghi dòng chữ “Cho vay trả góp liên hệ số điện thoại 0945999204” phát gửi cho nhiều người trên các tuyến đường có dân cư đông đúc mục đích tìm người cho vay tiền; khi bị cáo Đoàn Thanh Đ cho nhiều người vay thì thực hiện cách tính lãi, đáo nợ tiền vay ở mức cao thời gian dài dẫn đến nhiều người mất khả năng chi trả với lãi suất cho vay gấp 12,05 lần đến 36,5 lần so với mức lãi suất theo quy định của pháp luật; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng Nhân dân không an tâm trong giao tiếp, giao dịch vay mượn tiền khi gặp khó khăn về kinh tế, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời, bị cáo Đoàn Thanh Đ có ông bác ruột (Đoàn Văn S) được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Nhân thân của các bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

[10] Các bị cáo cho vay tiền với lãi suất vượt mức quy định đã thu lợi bất chính từ nhiều người, hành vi diễn ra trong nhiều tháng, năm trước khi bị bắt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh,

nhân đạo của pháp luật Xã Hội Chủ Nghĩa, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[12] Đối với anh Lê Hữu Đ là chủ sở hữu căn nhà cho các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D thuê ở. Trong quá trình điều tra xác định anh Lê Hữu Đ không biết các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D thuê ở nhằm mục đích cho vay lãi nặng nên Cơ quan điều tra không đề cập biện pháp xử lý, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[13] Đối với Ngô Thị H (vợ của bị cáo Đoàn Thanh Đ) nhưng đã ly hôn; còn Trương Minh T đã cho bị cáo Đoàn Thanh Đ mượn xe mô tô biển số: 66H1-48315 sử dụng. Qua điều tra nhận thấy việc bị cáo Đoàn Thanh Đ thực hiện hành vi cho vay lãi nặng thì Ngô Thị H và Trương Minh T không tham gia giúp sức nên Cơ quan điều tra không đề cập biện pháp xử lý, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[14] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xác định số tiền gốc của bị cáo Đoàn Thanh Đ cho 46 người vay với tổng số tiền gốc 1.321.222.000đồng (bị cáo Đoàn Thanh Đ đã thu được tiền gốc 1.086.000.000đồng, trong đó, có 05 người đã trả nợ cho bị cáo xong), còn lại 41 người vay còn nợ số tiền gốc là 235.222.000đồng được xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do đó, buộc bị cáo Đoàn Thanh Đ nộp lại số tiền gốc 1.086.000.000đồng và buộc 41 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm: Bùi Thị Thúy O số tiền 12.500.000đồng; Nguyễn Thị T N số tiền 4.467.000đồng; Trần Thanh T số tiền 3.000.000đồng; Nguyễn Thị T số tiền 4.666.000đồng; Dương Anh K số tiền 43.342.000đồng; Võ Thanh T số tiền 2.999.000đồng; Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 3.000.000đồng; Lê Thị C số tiền 2.666.000đồng; Lâm Thị Diễm M số tiền 4.791.000đồng; Nguyễn Thị H số tiền 2.833.000đồng; Võ Thị H số tiền 22.499.000đồng; Lâm Bảo L số tiền 3.400.000đồng; Nguyễn Thị Sao L số tiền 5.667.000đồng; Nguyễn Văn V số tiền 4.667.000đồng; Lâm Thị Thúy H số tiền 5.000.000đồng; Hồ Thị N số tiền 2.708.000đồng; Phan Thị T số tiền 4.667.000đồng; Võ Thị Kim T số tiền 1.500.000đồng; Phan Thị Minh N số tiền 4.167.000đồng; Phạm Thị H số tiền 4.167.000đồng; Nguyễn Thị Kiều O số tiền 8.000.000đồng; Huỳnh Thị Thùy L số tiền 4.167.000đồng; Hồ Thị Hồng M số tiền 833.000đồng; Hồ Thị Thanh T số tiền 6.667.000đồng; Hồ Văn K số tiền 2.333.000đồng; Lê Thị Tuyết M số tiền 3.000.000đồng; Nguyễn Thị K số tiền 13.333.000đồng; Nguyễn Thị Bạch T số tiền 4.000.000đồng; Nguyễn Hoàng P số tiền 2.500.000đồng; Bùi Thị Hoài T số tiền 3.333.000đồng; Lê Ánh N số tiền 1.625.000đồng; Nguyễn Thị Hồng T số tiền 4.500.000đồng; Phan Thị Tuyết V số tiền 6.000.000đồng; Nguyễn Loan C số tiền 9.517.000đồng; Nguyễn Trọng N số tiền 1.667.000đồng; Nguyễn Thị T1 số tiền 4.375.000đồng; Trần Thị Ánh H số tiền 2.500.000đồng; Võ Thị Ngọc T số tiền 4.333.000đồng; Phan Thị Thùy T số tiền 6.333.000đồng; Cao Thị Ngọc G số tiền 2.000.000đồng; Lê Lam T số tiền

1.500.000đồng) nộp lại số tiền chưa trả với tổng số tiền 235.222.000đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[15] Đối với khoản tiền lãi 12.723.000đồng tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự tuy không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm. Do đó, buộc bị cáo Đoàn Thanh Đ nộp lại số tiền 12.723.000đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[16] Đối với khoản tiền 549.603đồng trong tài khoản tại ngân hàng Argibank, bị cáo Đoàn Thanh Đ sử dụng chi trả, có liên quan đến hành vi cho vay nặng lãi nên cần phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[17] Đối với khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự với tổng số tiền 225.729.000đồng, đây là khoản tiền thu lợi bất chính do bị cáo chiếm đoạt trái phép của 46 người vay. Do đó, buộc bị cáo Đoàn Thanh Đ phải trả lại cho 46 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính là 225.729.000đồng, cụ thể: Bùi Thị Thúy O số tiền 3.809.452đồng; Nguyễn Thị T N số tiền 4.982.419đồng; Trần Thanh T số tiền 2.802.739đồng; Nguyễn Thị T số tiền 3.614.611đồng; Dương Anh K số tiền 36.757.990đồng; Võ Thanh T số tiền 7.148.630đồng; Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 2.802.739đồng; Lê Thị C số tiền 1.746.119đồng; Lâm Thị Diễm M số tiền 3.691.668đồng; Nguyễn Thị H số tiền: 647.717đồng; Võ Thị H số tiền 11.519.179đồng; Lâm Bảo L số tiền 2.059.589đồng; Nguyễn Thị Sao L số tiền 1.195.434đồng; Nguyễn Văn V số tiền 311.187đồng; Lâm Thị Thúy H số tiền 3.092.192đồng; Hồ Thị N số tiền 2.522.990đồng; Phan Thị T số tiền 1.896.803đồng; Võ Thị Kim T số tiền 1.140.822đồng; Phan Thị Minh N số tiền 6.258.447đồng; Phạm Thị H số tiền 1.070.776đồng; Võ Thị Cẩm T số tiền 3.736.986đồng; Nguyễn Thị Kiều O số tiền 3.002.739đồng; Huỳnh Thị Thùy L số tiền 2.024.202đồng; Hồ Thị Hồng M số tiền 978.539đồng; Hồ Thị Thanh T số tiền 4.365.296đồng; Hồ Văn K số tiền 1.807.306đồng; Lê Thị Ngọc X số tiền 3.353.424đồng; Lê Thị Tuyết M số tiền 8.543.289đồng; Nguyễn Thị K số tiền 55.344.273đồng; Nguyễn Thị Bạch T số tiền 1.501.370đồng; Nguyễn Hoàng P số tiền 2.894.520đồng; Bùi Thị V số tiền 817.466đồng; Bùi Thị Hoài T số tiền 1.246.663đồng; Lê Ánh N số tiền 1.828.014đồng; Nguyễn Thị Hồng T số tiền 2.354.247đồng; Phan Thị Tuyết V số tiền 2.127.261đồng; Nguyễn Loan C số tiền 2.070.392đồng; Nguyễn Trọng N số tiền 2.057.078đồng; Bùi Thị K số tiền 16.227.943đồng; Nguyễn Thị T1 số tiền 2.735.275đồng; Trần Thị Ánh H số tiền 1.801.370đồng; Võ Thị Ngọc T số tiền 2.217.169đồng; Trần Thị T số tiền 1.134.247đồng; Phan Thị Thùy T số tiền 1.073.059đồng; Cao Thị Ngọc G số tiền 573.699đồng; Lê Lam T số tiền 842.466đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[18] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[18.1] Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại các giấy Căn cước công dân cho Nguyễn Thị T N, Nguyễn Tấn Phúc (con đương sự Nguyễn Thị Ngọc M), Lê Thị C, Nguyễn Thị Sao L, Hồ Văn K, Lê Thị Tuyết M, Bùi Thị V, Bùi Thị Hoài T; giấy Chứng minh nhân dân cho Dương Anh K là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[18.2] Đối với 01 xe mô tô biển số: 66N1-192.66, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017435, đứng tên Trần Văn C; 01 xe mô tô biển số 66F1-533.44, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 033685, đứng tên Phạm Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, do bị cáo liên hệ và sử dụng vào mục đích phạm tội nên phải tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[18.3] Đối với 02 cuốn sổ màu hồng; 01 cuốn sổ màu trắng; 01 sổ tay màu hồng, có dòng chữ “SUNSET A6”; 01 sổ tay màu vàng, xanh, có dòng chữ “childhood dream”, bên trong có ghi các nội dung, thông tin có liên quan đến hoạt động Đoàn Thanh Đ cho các đương sự vay tiền; nhiều tờ rơi bằng giấy màu trắng, trên tờ rơi có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0948333406; Nhiều tờ rơi bằng giấy màu trắng, trên tờ rơi có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0945999204 A.NAM, có tổng khối lượng 2,1kg; nhiều tờ giấy màu trắng vàng mặt sau có keo dán, trên giấy có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0948333406; nhiều tờ giấy màu trắng vàng mặt sau có keo dán, trên giấy có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0945999204 A.NAM, có tổng khối lượng 13,4kg; 50 mẫu giấy vay tiền, chưa sử dụng, chưa ghi nội dung bên trong giấy; 01 thùng xốp, màu vàng, xanh đỏ, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 thùng giấy, màu xanh trắng, trên thùng có dòng chữ AQUAFINA, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 thùng giấy, màu nâu xanh, trên thùng có dòng chữ LIX, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 cái cặp bằng vải, màu đen, trên cặp có dòng chữ THE-FASHION, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 cái cặp bằng da, màu đen có dây đeo, trên cặp có dòng chữ MONT*BLANC, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong. Là các loại giấy tờ và không còn giá trị sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội nên phải tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[18.4] Trả lại cho Ngô Thị H với số tiền 11.500.000đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím số, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím số, màu xanh; trả lại cho Trương Minh T 01 (Một) xe mô tô biển số 66H1-48315, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cùng 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 66 000100, đứng tên Trương Minh T; trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh Đ 01 (Một) cây gậy bóng chày bằng kim loại, màu xám, có chiều dài 70cm, một đầu có quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) cây gậy bóng chày bằng kim loại, màu xám, có chiều dài 85cm, một đầu có bao lớp da nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) cây gậy ba khúc bằng kim loại, có chiều dài 65cm, một đầu có bao lớp mũ nhựa màu đen, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D với số tiền 2.400.000đồng. Đây là tiền và tài sản đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên phải trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật.

[18.5] Đối với các loại giấy tờ tùy thân: Sổ hộ khẩu đứng tên Dương Anh K; Nguyễn Văn T (chồng của Nguyễn Thị Hồng T); Giấy CMND tên Võ Thị H và Sổ hộ khẩu đứng tên Nguyễn Văn L (chồng của Võ Thị H); CMND tên Nguyễn Thị H và CMND, sổ hộ khẩu tên Ngô Minh C (chồng của Nguyễn Thị H); CMND và sổ hộ khẩu tên Bùi Thị K; Giấy CCCD tên Nguyễn Thị Bạch T, Lâm Thị Thúy H, Lâm Thị Diễm M, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Loan C, Nguyễn Văn V, Hồ Thị N, Lâm Bảo L, Huỳnh Thị Thùy L; Giấy CMND tên Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Trọng N, Hồ Thị Thanh T, Phạm Thị H, Võ Thanh T, Võ Thị Kim T, Bùi Thị Thúy O, Trần Thanh T, Nguyễn Thị T1, Đặng Hoàng Xuân (chồng của Hồ Thị Hồng M); Giấy phép lái xe tên Lê Thị Ngọc X; Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Lại Thanh T (con của Lê Ánh N), Nguyễn Thành G (đương sự Nguyễn Thị K sở hữu) không liên quan đến hành vi phạm tội nên phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật.

[19] Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý.

[20] Tiếp tục lưu giữ hồ sơ 226 phiếu xuất sản phẩm ghi thông tin, nội dung liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng của bị cáo Đoàn Thanh Đ vào hồ sơ vụ án nhằm phục vụ cho công tác xét xử.

[21] Tiếp tục giao Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ: Đối với các giấy CCCD, CMND, Sổ hộ khẩu gia đình, giấy xe, giấy tờ tùy thân và các giấy tờ khác có liên quan trong giai đoạn điều tra các đương sự trên không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, khi nào làm việc được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[22] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 09/9/2022).

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Đoàn Thanh Đ nộp phạt số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 09/9/2022).

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp phạt số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm Dân sự: Căn cứ các 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đoàn Thanh Đ có trách nhiệm trả lại cho Bùi Thị Thúy O số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 3.809.452đồng (Ba triệu tám trăm lẻ chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Thị T N số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 4.982.419đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm mười chín đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Trần Thanh T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 2.802.739đồng (Hai triệu tám trăm lẻ hai nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Thị T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 3.614.611đồng (Ba triệu sáu trăm mười bốn nghìn sáu trăm mười một đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Dương Anh K số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 36.757.990đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Võ Thanh T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 7.148.630đồng (Bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc M số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 2.803.739đồng (Hai triệu tám trăm lẻ ba nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Lê Thị C số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 1.746.119đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm mười chín đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Lâm Thị Diễm M số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 3.691.668đồng (Ba triệu sáu trăm chín mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 647.717đồng (Sáu trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm mười bảy đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Võ Thị H số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 11.519.179đồng (Mười một triệu năm trăm mười chín nghìn đồng một trăm bảy mươi chín đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Lâm Bảo L số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 2.059.589đồng (Hai triệu không trăm năm mươi chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Thị Sao L số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 1.195.434đồng (Một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi bốn đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Văn V số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 311.187đồng (Ba trăm mười một nghìn một trăm tám mươi bảy đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Lâm Thị Thúy H số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 3.092.192đồng (Ba triệu không trăm chín mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Hồ Thị N số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 2.522.990đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn chín trăm chín mươi đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Phan Thị T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 1.896.803đồng (Một triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm lẻ ba đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Võ Thị Kim T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 1.140.822đồng (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Phan Thị Minh N số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 6.258.447đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Phạm Thị H số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 1.070.776đồng (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Võ Thị Cẩm T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 3.736.986đồng (Ba triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Thị Kiều O số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 3.002.739đồng (Ba triệu không trăm lẻ hai nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Huỳnh Thị Thùy L số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 2.024.202đồng (Hai triệu không trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm lẻ hai đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Hồ Thị Hồng M số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 978.539đồng (Chín trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm ba mươi chín đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Hồ Thị Thanh T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 4.365.296đồng (Bốn triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Hồ Văn K số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 1.807.306đồng (Một triệu tám trăm lẻ bảy nghìn ba trăm lẻ sáu đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Lê Thị Ngọc X số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 3.353.424đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Lê Thị Tuyết M số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 8.534.289đồng (Tám triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi chín đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Thị K số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 55.344.273đồng (Năm mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Thị Bạch T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 1.501.370đồng (Một triệu năm trăm lẻ một nghìn ba trăm bảy mươi đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Hoàng P số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 2.894.520đồng (Hai triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Bùi Thị V số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 817.466đồng (Tám trăm mười bảy nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Bùi Thị Hoài T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 1.246.663đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Lê Ánh N số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 1.828.014đồng (Một triệu tám trăm hai mươi tám nghìn không trăm mười bốn đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Thị Hồng T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 2.354.247đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Phan Thị Tuyết V số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 2.127.261đồng (Hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi một đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Loan C số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 2.070.392đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn ba trăm chín mươi hai đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Trọng N số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 2.057.078đồng (Hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi tám đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Bùi Thị K số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 16.227.943đồng (Mười sáu triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Nguyễn Thị T1 số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 2.735.275đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Trần Thị Ánh H số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 1.801.370đồng (Một triệu tám trăm lẻ một nghìn ba trăm bảy mươi đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Võ Thị Ngọc T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 2.217.169đồng (Hai triệu hai trăm mười bảy nghìn một trăm sáu mươi chín đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Trần Thị T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 1.134.247đồng (Một triệu một trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Phan Thị Thùy T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 1.073.059đồng (Một triệu không trăm bảy mươi ba nghìn không trăm năm mươi chín đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Cao Thị Ngọc G số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 573.699đồng (Năm trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng);

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả lại cho Lê Lam T số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng với số tiền 842.466đồng (Tám trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Bùi Thị Thúy O; Nguyễn Thị T N; Trần Thanh T; Nguyễn Thị T; Dương Anh K; Võ Thanh T; Nguyễn Thị Ngọc M; Lê Thị C; Lâm Thị Diễm M; Nguyễn Thị H; Võ Thị H; Lâm Bảo L; Nguyễn Thị Sao L; Nguyễn Văn V; Lâm Thị Thúy H; Hồ Thị N; Phan Thị T; Võ Thị Kim T; Phan Thị Minh N; Phạm Thị H; Võ Thị Cẩm T; Nguyễn Thị Kiều O; Huỳnh Thị Thùy L; Hồ

Thị Hồng M; Hồ Thị Thanh T; Hồ Văn K; Lê Thị Ngọc X; Lê Thị Tuyết M; Nguyễn Thị K; Nguyễn Thị Bạch T; Nguyễn Hoàng P; Bùi Thị V; Bùi Thị Hoài T; Lê Ánh N; Nguyễn Thị Hồng T; Phan Thị Tuyết V; Nguyễn Loan C; Nguyễn Trọng N; Bùi Thị K; Nguyễn Thị T1; Trần Thị Ánh H; Võ Thị Ngọc T; Trần Thị T; Phan Thị Thùy T; Cao Thị Ngọc G; Lê Lam T cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đoàn Thanh Đ phải nộp lại số tiền vốn gốc cho vay là 1.086.000.000đồng (Một tỷ không trăm tám mươi sáu triệu đồng) và số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 12.723.000đồng (Mười hai triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng), và khoản tiền 549.603đồng (Năm trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm lẻ ba đồng) trong tài khoản tại ngân hàng Argibank để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc 41 người vay tiền chưa trả xong cho các bị cáo để nộp lại và tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm:

Bùi Thị Thúy O số tiền 12.500.000đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

Nguyễn Thị T N số tiền 4.467.000đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

Trần Thanh T số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng);

Nguyễn Thị T số tiền 4.666.000đồng (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);

Dương Anh K số tiền 43.342.000đồng (Bốn mươi ba triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng);

Võ Thanh T số tiền 2.999.000đồng (Hai triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng);

Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng);

Lê Thị C số tiền 2.666.000đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);

Lâm Thị Diễm M số tiền 4.791.000đồng (Bốn triệu bảy trăm chín mươi một nghìn đồng);

Nguyễn Thị H số tiền 2.833.000đồng (Hai triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng);

Võ Thị H số tiền 22.499.000đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng);

Lâm Bảo L số tiền 3.400.000đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng);

Nguyễn Thị Sao L số tiền 5.667.000đồng (Năm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

Nguyễn Văn V số tiền 4.667.000đồng (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

Lâm Thị Thúy H số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng);

Hồ Thị N số tiền 2.708.000đồng (Hai triệu bảy trăm lẻ tám nghìn đồng);

Phan Thị T số tiền 4.667.000đồng (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

Võ Thị Kim T số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

Phan Thị Minh N số tiền 4.167.000đồng (Bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

Phạm Thị H số tiền 4.167.000đồng (Bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

Nguyễn Thị Kiều O số tiền 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);

Huỳnh Thị Thùy L số tiền 4.167.000đồng (Bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

Hồ Thị Hồng M số tiền 833.000đồng (Tám trăm ba mươi ba nghìn đồng);

Hồ Thị Thanh T số tiền 6.667.000đồng (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

Hồ Văn K số tiền 2.333.000đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng);

Lê Thị Tuyết M số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng);

Nguyễn Thị K số tiền 13.333.000đồng (Mười ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng);

Nguyễn Thị Bạch T số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng);

Nguyễn Hoàng P số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

Bùi Thị Hoài T số tiền 3.333.000đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng);

Lê Ánh N số tiền 1.625.000đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

Nguyễn Thị Hồng T số tiền 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng);

Phan Thị Tuyết V số tiền 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng);

Nguyễn Loan C số tiền 9.517.000đồng (Chín triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng);

Nguyễn Trọng N số tiền 1.667.000đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

Nguyễn Thị T1 số tiền 4.375.000đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

Trần Thị Ánh H số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

Võ Thị Ngọc T số tiền 4.333.000đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng);

Phan Thị Thùy T số tiền 6.333.000đồng (Sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng);

Cao Thị Ngọc G số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng);

Lê Lam T số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô biển số 66N1-192.66, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cùng 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017435, đứng tên Trần Văn C; 01 (Một) xe mô tô biển số 66F1-533.44, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cùng 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033685, đứng tên Phạm Minh T; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 02 (Hai) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) cuốn sổ màu hồng; 01 (một) cuốn sổ màu trắng; 01 (một) sổ tay màu hồng, có dòng chữ “SUNSET A6”; 01 (một) sổ tay màu vàng, xanh, có dòng chữ “childhood dream”, bên trong có ghi các nội dung, thông tin có liên quan đến hoạt động Đoàn Thanh Đ cho các đương sự vay tiền; nhiều tờ rơi bằng giấy màu trắng, trên tờ rơi có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0948333406; nhiều tờ rơi bằng giấy màu trắng, trên tờ rơi có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0945999204 A.NAM, có tổng khối lượng 2,1kg (Hai phẩy một kilogam); nhiều tờ giấy màu trắng vàng mặt sau có keo dán, trên giấy có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0948333406; Nhiều tờ giấy màu trắng vàng mặt sau có keo dán, trên giấy có dòng chữ và số: “CHO VAY KHÔNG THỂ CHẤP GIẢI NGÂN TRONG NGÀY HỘ KHẨU + CMND LH: 0945999204 A.NAM, có tổng khối lượng 13,4kg (Mười ba phẩy bốn kilogam); 50 (năm mươi) mẫu giấy vay tiền, chưa sử dụng, chưa ghi nội dung bên trong giấy; 01 (một) thùng xốp, màu vàng, xanh đỏ, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01(một) thùng giấy, màu xanh trắng, trên thùng có dòng chữ AQUAFINA, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 (một) thùng giấy, màu nâu xanh, trên thùng có dòng chữ LIX, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 (một) cái cặp bằng vải, màu đen, trên cặp có dòng chữ THE-FASHION, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong; 01 (một) cái cặp bằng da, màu đen có dây đeo, trên cặp có dòng chữ MONT*BLANC, đã qua sử dụng, không còn chứa đồ vật, tài liệu gì bên trong.

Trả lại cho Ngô Thị H với số tiền 11.500.000đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím số, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím số, màu xanh.

Trả lại cho Trương Minh T 01 (Một) xe mô tô biển số: 66H1-48315, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cùng 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 66 000100, đứng tên Trương Minh T.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh Đ 01 (Một) cây gậy bóng chày bằng kim loại, màu xám, có chiều dài 70cm, một đầu có quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) cây gậy bóng chày bằng kim loại, màu xám, có chiều dài 85cm, một đầu có bao lớp da nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) cây gậy ba khúc bằng kim loại, có chiều dài 65cm, một đầu có bao lớp mũ nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D với số tiền 2.400.000đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các giấy tờ tùy thân sau: Sổ hộ khẩu đứng tên Dương Anh K; Nguyễn Văn T (chồng của Nguyễn Thị Hồng T); Giấy CMND tên Võ Thị H và Sổ hộ khẩu đứng tên Nguyễn Văn L (chồng của Võ Thị H); CMND tên Nguyễn Thị H và CMND, sổ hộ khẩu tên Ngô Minh C (chồng của Nguyễn Thị H); CMND và sổ hộ khẩu tên Bùi Thị K; Giấy CCCD tên Nguyễn Thị Bạch T, Lâm Thị Thúy H, Lâm Thị Diễm M, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Loan C, Nguyễn Văn V, Hồ Thị N, Lâm Bảo L, Huỳnh Thị Thùy L; Giấy CMND tên Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Trọng N, Hồ Thị Thanh T, Phạm Thị H, Võ Thanh T, Võ Thị Kim T, Bùi Thị Thúy O, Trần Thanh T, Nguyễn Thị T1, Đặng Hoàng Xuân (chồng của Hồ Thị Hồng M); Giấy phép lái xe tên Lê Thị Ngọc X; Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Lại Thanh T (con của Lê Ánh N), Nguyễn Thành G (đương sự Nguyễn Thị K sở hữu).

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 04 tháng 01 năm 2023.

Tiếp tục lưu giữ hồ sơ 226 (hai trăm hai mươi sáu) phiếu xuất sản phẩm ghi thông tin, nội dung liên quan đến hoạt động của bị cáo Đoàn Thanh Đ cho vay vào hồ sơ vụ án nhằm phục vụ cho công tác xét xử.

Tiếp tục giao Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ: Đối với các giấy CCCD, CMND, Sổ hộ khẩu gia đình, giấy xe, giấy tờ tùy thân và các giấy tờ khác có liên quan trong giai đoạn điều tra các đương sự trên không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, khi nào làm việc được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Đoàn Thanh Đ, Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30 tháng 3 năm 2023). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan Điều tra Công an TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan THA HS Công an TP. Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Hồng Ngự;
- Các Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Trung